

# PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC NGŨ VĂN - TỪ LÝ THUYẾT ĐẾN THỰC HÀNH

(Tiếp theo kì trước)

• PGS.TS. HOÀNG HÒA BÌNH

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

• GS.TS. NGUYỄN MINH THUYẾT

UB VHGD Thanh - Thiếu niên và Nhi đồng QH

### III. Sách giáo viên và thiết kế bài học theo phương pháp tổ chức hoạt động

Sách giáo viên (SGV) là nhân tố quan trọng quyết định sự thành công của cải cách giáo dục (CCGD). Vì không bao giờ có thể đợi đào tạo lại tất cả GV hoặc thay đổi chương trình đào tạo của tất cả các trường sư phạm xong mới bắt đầu CCGD ở trường phổ thông nên SGV sẽ phải đảm nhận chức năng bồi dưỡng GV về phương pháp dạy học (PPDH), ít nhất là trong thời gian 5 năm đầu của CCGD. SGV được biên soạn tốt sẽ giúp GV thực hiện được tư tưởng của chương trình mới, giảm thiểu những tranh cãi, thắc mắc trong nội bộ cũng như tránh được khả năng làm cho chương trình bị tăng tải, đảm bảo sự thành công của chương trình mới.

Để có thể biên soạn được những bộ SGV với các bài học thiết kế theo PP tổ chức hoạt động, vấn đề trước tiên cần được giải đáp là: *Theo PP tổ chức hoạt động, GV cần thực hiện những công việc gì?*

Theo chúng tôi, có 4 việc GV phải làm là:

#### 1. Giao việc cho học sinh (HS)

Nội dung của công việc này là:

- Cho HS trình bày yêu cầu của câu hỏi, bài tập trong sách giáo khoa (SGK).

- Cho HS thực hiện một phần câu hỏi, bài tập trong SGK (làm thử, làm mẫu) nếu nhiệm vụ đặt ra trong những câu hỏi, bài tập ấy là khó hoặc mới đối với HS. Sau khi cả lớp đã hoàn thành nhiệm vụ làm thử, GV tổ chức chữa bài để giúp HS nắm được cách làm.

- Nêu yêu cầu về hình thức hoạt động của HS để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đã giao. Có ba hình thức hoạt động là làm việc độc lập, làm việc theo nhóm hoặc làm việc theo lớp. Trong phần lớn các trường hợp, nhất là trong trường hợp câu hỏi, bài tập để ra đã rất cụ thể, HS được tổ chức

làm việc độc lập. Trong trường hợp câu hỏi, bài tập tương đối trừu tượng hoặc đòi hỏi một sự khái quát nhất định và trong trường hợp nếu làm việc chung theo đơn vị lớp sẽ có ít HS được hoạt động thì làm việc theo nhóm là giải pháp tốt nhất. Hình thức làm việc chung theo đơn vị lớp được áp dụng chủ yếu trong trường hợp GV thực hiện các khâu giới thiệu bài, củng cố bài, nêu những câu hỏi không yêu cầu phải suy nghĩ lâu hoặc để HS trình bày kết quả làm việc.

#### 2. Kiểm tra HS

Trong quá trình HS làm việc, GV cần kiểm tra công việc của các em. Nội dung kiểm tra là:

- Xem HS có làm việc không; nếu HS không chịu làm việc thì cần tìm hiểu lí do, động viên các em làm việc để đảm bảo yêu cầu tích cực hoá hoạt động học tập của người học.

- Xem HS có hiểu việc phải làm không; nếu HS không hiểu việc phải làm thì cần giải thích, hướng dẫn lại cho HS làm để hoạt động của các em đạt được mục đích đề ra.

- Trả lời thắc mắc của HS.

#### 3. Tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm việc

HS có thể báo cáo trực tiếp với GV, báo cáo trong nhóm, báo cáo trước lớp. Các hình thức báo cáo có thể là: báo cáo bằng miệng, bằng phiếu học tập hoặc bằng cách trình bày trên bảng, trên máy chiếu,...

#### 4. Tổ chức đánh giá kết quả làm việc

Theo PPDH mới, người đánh giá HS không nhất thiết là GV. Có thể hướng dẫn để HS tự đánh giá nhau trong nhóm hoặc trước lớp. Các biện pháp đánh giá có thể là: khen, chê (định tính) hay cho điểm (định lượng).

Vấn đề thứ hai cần được trao đổi để đi đến thống nhất là: *Soạn một giáo án Ngũ văn theo PP tổ chức hoạt động như thế nào?*



Theo quan điểm của chúng tôi, để tổ chức hoạt động đạt hiệu quả, giáo án cần được biên soạn thích hợp với từng kiểu bài học trong SGK.

Các bài học lí thuyết Tiếng Việt và Làm văn trong SGK hiện nay có thể gồm ba phần (Nhận xét, Ghi nhớ, Luyện tập) hoặc hai phần (Bài học, Luyện tập).

Có thể coi kiểu bài có cấu tạo ba phần là bản thiết kế hoạt động của HS nhằm chiếm lĩnh kiến thức và phát triển kĩ năng theo đúng quá trình nhận thức của con người: bắt đầu từ quan sát thực tế đi đến khái quát hoá, rồi từ nhận thức khái quát trở về thực tế khách quan. Trong kiểu bài này, phần Nhận xét cung cấp ngữ liệu và nêu câu hỏi (bài tập) gợi ý cho HS phân tích nhằm rút ra kiến thức lí thuyết. Phần Ghi nhớ chốt lại những điểm chính yếu về kiến thức được rút ra từ việc phân tích ngữ liệu. Còn Luyện tập là phần củng cố và vận dụng kiến thức đã học.

Đối với kiểu bài này, để tổ chức hoạt động cho HS, GV chỉ cần thực hiện đúng trình tự các công việc nêu trong SGK: cho HS phân tích ngữ liệu, rút ra những điều cần ghi nhớ và làm bài tập thực hành.

Hoạt động phân tích ngữ liệu được tiến hành theo trình tự các câu hỏi trong SGK. Về nguyên tắc, các câu hỏi trong sách đã được sắp xếp theo một trình tự hợp lí. Căn cứ vào tình hình cụ thể, GV có thể chia các câu hỏi này thành những câu hỏi nhỏ hơn cho dễ hiểu hoặc dễ thực hiện nhưng không nên thay đổi trình tự của chúng.

Kiểu bài có cấu tạo hai phần chỉ xuất hiện trong SGK THCS, THPT, trong đó phần Bài học trình bày kiến thức lí thuyết giống như một bài nghiên cứu hoặc phổ biến khoa học; còn phần Luyện tập dùng để củng cố, vận dụng kiến thức đã học.

Đối với kiểu bài này, GV cần giao nhiệm vụ cho HS đọc SGK, tự tổng hợp hoặc trao đổi với bạn để tổng hợp những vấn đề nêu trong sách rồi trình bày trước nhóm hay trước lớp. Khi một HS trình bày, GV hoặc các HS khác có thể đặt thêm câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến của mình để khai thác sâu thêm vấn đề. Khi tổng hợp ý kiến HS, GV không nhất thiết phải thuyết trình toàn bộ nội dung trong SGK mà nên chọn những vấn đề quan trọng, lí thú hoặc vấn đề trong thảo luận còn nhiều cách hiểu khác nhau.

Khó nhất trong giảng dạy môn Ngữ văn là việc thực hiện PP tổ chức hoạt động đối với các bài tập đọc trong SGK Tiểu học và bài học về tác phẩm trong SGK THCS, THPT. Những bài học này thường gồm hai phần là văn bản (có thể kèm theo tiểu dẫn, chú thích) và câu hỏi hướng dẫn đọc - hiểu văn bản.

Đối với những bài này, trước đây, GV thường áp dụng PP thuyết trình (thông báo kèm theo phát vấn). Theo PP tổ chức hoạt động, GV có thể áp dụng cách dạy như dạy các bài lí thuyết Tiếng Việt và Làm văn có cấu tạo hai phần. Cụ thể, GV cần giao nhiệm vụ cho HS đọc SGK, tự trả lời hoặc trao đổi với bạn để trả lời những câu hỏi nêu trong sách rồi trình bày trước nhóm hay trước lớp. GV có thể tham gia thảo luận với một vài nhóm nhất định và tổng kết cuộc thảo luận chung của cả lớp bằng cách phát biểu ý kiến riêng của mình về những vấn đề quan trọng, lí thú hoặc vấn đề trong thảo luận còn nhiều cách hiểu khác nhau.

Bên cạnh các bài lí thuyết, SGK Ngữ văn còn có kiểu bài thực hành. ở SGK Tiểu học và các phần Tiếng Việt, Làm văn trong SGK THCS, THPT, đó là những bài củng cố kiến thức, kĩ năng đã học ở bài lí thuyết trước đó; cách dạy chúng giống như dạy phần Luyện tập ở bài lí thuyết. Còn trong phần Văn học, đó thường là những bài vận dụng kiến thức và kĩ năng đọc - hiểu đã tích lũy được qua giờ học một tác phẩm tiêu biểu để phân tích, cảm thụ tác phẩm văn học khác cùng thể loại.

Ví dụ, trong SGK Ngữ văn 6, tập một, các văn bản được bố trí thành từng cụm theo thể loại: Con Rồng cháu Tiên, Bánh chưng - bánh giầy, Thánh Gióng, Sơn Tinh - Thủy Tinh, Sự tích Hồ Gươm (thể loại truyền thuyết); Sọ Dừa, Thạch Sanh, Em bé thông minh, Cây bút thần, Ông lão đánh cá và con cá vàng (thể loại cổ tích); ếch ngồi đáy giếng, Thầy bói xem voi, Đeo nhạc cho mèo, Chân - Tay - Tai - Mắt - Miệng (thể loại ngụ ngôn); Treo biển, Lợn cưới - áo mới (thể loại truyện cười)...<sup>1</sup> Giờ học tác phẩm đầu tiên trong mỗi cụm tác phẩm là giờ quan trọng nhất đối với mỗi thể loại. Mục tiêu của giờ học này không chỉ là giúp HS hiểu nội dung, ý nghĩa và một số đặc điểm của tác phẩm mà còn giúp các em bước đầu nắm được đặc trưng của thể loại thông qua

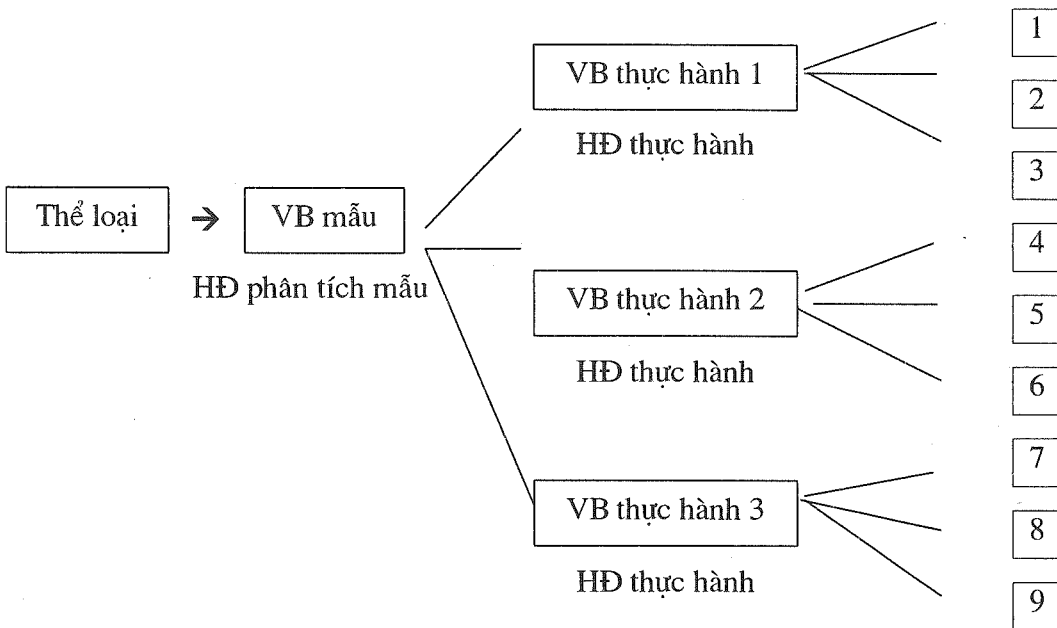
<sup>1</sup> Nguyễn Khắc Phi (tổng chủ biên). *Ngữ văn 6, tập một*, NXB Giáo dục, 2005.

tác phẩm đó<sup>2</sup>, tức là trang bị cho các em chiếc chìa khoá để khám phá các tác phẩm khác cùng thể loại. Trên ý nghĩa này, có thể coi những bài học tiếp theo về các tác phẩm cùng thể loại như những bài luyện tập, mà ở đó vai trò chủ động của HS trong việc chiếm lĩnh tác phẩm cần được đề cao hơn. GV sẽ dạy kĩ, dạy sâu tác phẩm mở đầu mỗi thể loại bằng PP phân tích mẫu. Với những tác phẩm còn lại, GV tạo điều kiện cho HS vận dụng những hiểu biết đã được hình thành qua phân tích văn bản mẫu để hiểu vững chắc hơn đặc trưng thể loại của tác phẩm, từ đó có khả năng cảm thụ những tác phẩm được đọc ngoài nhà trường.

Ý tưởng dạy tác phẩm văn học theo đặc trưng thể loại của SGK Ngữ văn có thể được minh hoạ bằng sơ đồ sau:

**VĂN BẢN HỌC TRONG NHÀ TRƯỜNG**

**VĂN BẢN ĐỌC NGOÀI NHÀ TRƯỜNG**



**IV. Về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS bằng trắc nghiệm khách quan**

Cùng với việc đổi mới PPDH theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của người học, lấy người học làm trung tâm, giáo dục nước ta gần đây bắt đầu áp dụng hình thức kiểm tra,

đánh giá bằng trắc nghiệm khách quan (TNKQ) ở cả ba cấp học phổ thông. Hình thức TN này gắn với PPDH mới vì nó đảm bảo tính khách quan của kết quả, loại bỏ ảnh hưởng của những yếu tố chủ quan như kĩ năng, sở thích, tình cảm chủ quan của người chấm bài khi cho điểm.

Thật ra thì TNKQ và đối lập với nó là TN chủ quan (hay còn gọi là TN tự luận) chỉ là một trong nhiều cặp phạm trù đối lập trong TN.

Theo sự phân tích của Harold S.Madsen đối với các TN ở chương trình tiếng Anh ESL<sup>3</sup> thì có 7 cặp TN đối lập như sau: TN kiến thức - TN kĩ năng; TN chủ quan (tự luận) - TN khách quan; TN sản sinh - TN tiếp nhận; TN kĩ năng ngôn ngữ - TN kĩ năng giao tiếp; TN riêng lẻ - TN tích hợp; TN theo trình độ - TN theo tiêu chuẩn; TN thành tích - TN tiến bộ.

<sup>2</sup> Nguyễn Khắc Phi (tổng chủ biên). *Ngữ văn 6*, tập một, Sđd, tr.5, 49, 100, 123.

<sup>3</sup> Harold S.Madsen. *Techniques in testing*. - Oxford University Press, 1983, p.8.



tự nhiên của HS, giống như nó diễn ra trong thực tế đời sống. Tuy nhiên, chấm bài TN chủ quan thường là chậm và không phải bao giờ cũng chính xác. Bù lại, TN KQ (objective test) cho kết quả nhanh và nhất quán hơn.

TN sản sinh (productive test, ví dụ : bài kiểm tra nói) đòi hỏi HS phải có câu trả lời tích cực và sáng tạo, trong khi đó, TN tiếp nhận (receptive test, ví dụ: TN lựa chọn, kiểm tra kĩ năng đọc hiểu) giúp đánh giá nhận thức của HS thông qua sự lựa chọn câu trả lời tốt nhất.

TN kĩ năng ngôn ngữ (language subskills test) giúp đánh giá những thành tố riêng rẽ của ngôn ngữ như từ vựng, ngữ pháp và phát âm. Còn TN kĩ năng giao tiếp (communication skills test) giúp đánh giá cách sử dụng ngôn ngữ của HS trong sự trao đổi tư tưởng và thông tin.

Trong TN riêng lẻ (discrete-point test), mỗi câu hỏi kiểm tra một khía cạnh đặc thù, còn trong TN tích hợp (intergrative test), có thể kiểm tra nhiều kĩ năng ngôn ngữ khác nhau như cách người ta sử dụng ngôn ngữ trong thực tế.

TN theo trình độ (norm-referenced test) đối chiếu mỗi HS với các bạn cùng lớp, còn TN theo tiêu chuẩn (criterion-referenced test) đối chiếu mỗi HS với những tiêu chuẩn nhất định, bất kể trình độ của những HS khác như thế nào.

Cặp đối lập cuối cùng là TN thành tích (proficiency test) và TN tiến bộ (achievement test). TN thành tích đánh giá toàn bộ khả năng ngôn ngữ của HS ở một thời điểm nhất định. Trong khi đó, TN tiến bộ đánh giá sự phát triển khả năng của HS về từng mặt.

Cách phân loại như trên của Harold S.Madsen cho thấy có rất nhiều phương diện TN trong một chương trình dạy ngôn ngữ. Để kiểm tra, đánh giá toàn diện kết quả học tập của người học, cần phối hợp nhiều cặp TN. Trong số các cặp đối lập trên, chúng ta thường chỉ nói đến cặp TNKQ và TN tự luận. Nhưng trên thực tế, mỗi TNKQ hay TN tự luận đều có thể là TN kiến thức hoặc kĩ năng, TN kĩ năng ngôn ngữ hoặc kĩ năng giao tiếp, TN sản sinh hoặc tiếp nhận,...

Theo chúng tôi hiểu, câu hỏi, bài tập TNKQ có những đặc điểm cơ bản như sau<sup>4</sup>:

- Đáp án của câu hỏi, bài tập là đáp án đúng, tức là chỉ có một phương án trả lời duy nhất đúng (hoặc đúng nhất).

- Người làm bài phải tìm được phương án đúng (hoặc đúng nhất) trong thời gian ngắn nhất mà không cần trình bày lập luận.

Các câu hỏi, bài tập TNKQ rất đa dạng nhưng có thể quy vào hai loại lớn như sau<sup>5</sup>:

1. Loại câu hỏi, bài tập đã cho sẵn nhiều phương án trả lời và yêu cầu HS dùng kí hiệu để đánh dấu phương án trả lời đúng (hoặc đúng nhất). Thuộc loại này có các kiểu sau :

- TN lựa chọn (còn gọi là TN nhiều lựa chọn - multiple choice test).

- TN đúng - sai (true-false test; còn gọi là TN nhị phân - binary test).

- TN đối chiếu (còn gọi là TN đối chiếu cặp đôi - matching test).

2. Loại câu hỏi, bài tập có thể cho sẵn hoặc không cho sẵn phương án trả lời, HS phải tự tìm và viết ra hoặc nói ra phương án trả lời đúng. Loại này bao gồm bốn kiểu:

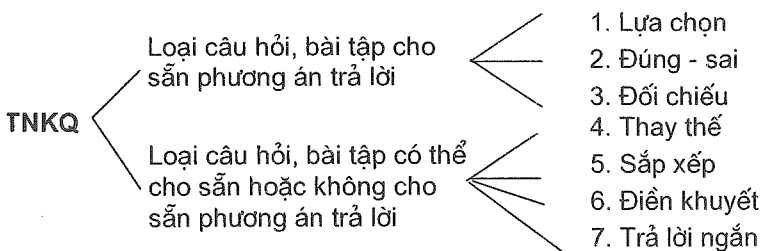
- TN thay thế (substitution test)

- TN sắp xếp (rearrangement test).

- TN điền khuyết (completion test)

- TN trả lời ngắn (short answer test).

**Bảng tóm tắt**



Hình thức TN này được xem là khách quan vì nó đảm bảo tính khách quan của kết quả, loại bỏ dấu ấn cá nhân của người làm bài và ảnh hưởng của những yếu tố chủ quan như kĩ năng, sở thích, tình cảm chủ quan của người chấm bài khi cho điểm.

Khác với TNKQ, câu hỏi, bài tập TN tự luận

<sup>4</sup> Hoàng Hòa Bình (chủ biên), Trần Thị Hiền Lương. Ra đề trắc nghiệm khách quan môn Tiếng Việt các lớp 4, 5. NXB Giáo dục, Hà Nội, 2008, tr.9.

<sup>5</sup> Hoàng Hòa Bình (chủ biên), Trần Thị Hiền Lương. Ra đề trắc nghiệm khách quan môn Tiếng Việt các lớp 1, 2, 3. NXB Giáo dục, Hà Nội, 2007, 18-19.

có đáp án mở, tức là không chỉ có 1 phương án trả lời đúng, và khi làm TN tự luận, HS phải tự tìm ra câu trả lời, lập luận và trình bày bằng ngôn ngữ nói hoặc viết. Sản phẩm của bài TN tự luận vì vậy bộc lộ khá rõ dấu ấn cá nhân của người làm bài. Còn việc chấm bài, dù dựa trên đáp án chung vẫn phụ thuộc khá nhiều vào kĩ năng, sở thích, thậm chí vào tình cảm chủ quan, vào cái "gu" của mỗi người chấm, đặc biệt là với các môn khoa học xã hội và nhân văn. Tuy nhiên, TN tự luận mạnh hơn hẳn TNKQ ở khả năng kiểm tra lập luận và khả năng diễn đạt của HS, do đó, rất thích hợp với môn Ngữ văn.

Có thể nói, các câu hỏi, bài tập TNKQ kiểm tra kiến thức, kĩ năng Ngữ văn hiện nay chỉ giúp đánh giá được 3 cấp độ nhận thức đầu trong "thang nhận thức" của B.S. Bloom là Biết, Hiểu và Vận dụng. Bài tập TNKQ môn Tiếng Việt ở lớp 4 là một ví dụ:

a) (Nhận biết) Điền từ thích hợp vào mỗi  để hoàn chỉnh câu tục ngữ sau:

Lửa  vàng  thử

b) (Hiểu) Đánh dấu V vào  trước câu trả lời đúng: Câu tục ngữ "Lửa thử vàng, gian nan thử sức." muốn nói điều gì ?

- Lửa tạo nên vàng, gian nan tạo sức khỏe.
- Gian khổ, khó khăn rèn luyện con người.
- Con người không thể sống thiếu lửa và gian khổ. (Đáp án : ô 2)

c) (Vận dụng) Đánh dấu V vào  trước dòng có thể điền câu tục ngữ "Lửa thử vàng, gian nan thử sức":

Chị tôi thường nhắc tôi : "....." khi tôi lười biếng, không chịu học hành.

Bà thường đọc câu tục ngữ "....." để khích lệ chị em tôi siêng năng, chăm chỉ lao động.

Biết chú tôi đang buồn bực, nản chí, bố tôi bảo: ".....", em hãy cố gắng lên." Lời của bố làm chú tôi phấn chấn hẳn lên. (Đáp án : ô 3)

Việc đánh giá 3 cấp độ nhận thức cao nhất trong "thang nhận thức" của B.S. Bloom là Phân tích, Tổng hợp, Đánh giá thường phải nhờ đến TN tự luận.

Tóm lại, so với TN tự luận thì TNKQ tỏ ra có nhiều ưu điểm phù hợp với PPDH mới. Tuy vậy,

tuyệt đối hoá kiểu TN này cũng như tuyệt đối hoá một PPDH đều là phiến diện. Mỗi kiểu TN cũng như mỗi PPDH chỉ có thể phát huy tác dụng của mình nếu được vận dụng đúng lúc, đúng chỗ, đúng đối tượng.

Theo ý kiến của các chuyên gia, chỉ nên ra đề TNKQ trong những trường hợp sau<sup>6</sup>:

- Khi cần kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của một số lượng rất đông HS.

- Khi các yêu cầu công bằng, vô tư, chính xác là những yếu tố quan trọng nhất trong mục đích kiểm tra.

- Khi đã dự trữ được số lượng các câu hỏi, bài tập TN đủ lớn, phong phú và có độ tin cậy cao để có thể lựa chọn và biên soạn một đề TN mới.

- Khi muốn chấm nhanh để công bố kết quả.

- Khi muốn ngăn ngừa nạn học tủ, học vẹt, gian lận trong thi cử.

Còn đề TN tự luận, cũng theo ý kiến chuyên gia, chỉ nên ra trong những trường hợp sau<sup>7</sup>:

- Khi đối tượng HS tham gia khảo sát không quá đông.

- Khi mục đích kiểm tra là nhằm đánh giá khả năng lập luận, thuyết trình, cảm thụ và diễn đạt của HS.

- Khi GV muốn thăm dò thái độ, tìm hiểu suy nghĩ của HS về điều gì đó hơn là khảo sát kết quả học tập của các em.

- Khi có thể tin tưởng vào sự vô tư và trình độ chấm bài của GV hơn là tin tưởng vào khả năng biên soạn đề TN của GV.

- Khi không có nhiều thời gian để biên soạn đề nhưng lại có nhiều thời gian để chấm bài.

Theo quan điểm của chúng tôi, để đánh giá được chính xác năng lực của HS trong môn Ngữ văn, chúng ta phải kết hợp cả hai kiểu TN với tỉ lệ thích hợp đối với từng lớp học, cấp học và mục đích, yêu cầu, điều kiện của từng bài kiểm tra.

## SUMMARY

*The article presents the theory of didactics while dealing with the design of units based on the activity-organizing method specifically illustrated with examples of philology.*

<sup>6</sup> Dương Thiệu Tống. *Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập*. Trường ĐH Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 1995, tr.10-11.

<sup>7</sup> Dương Thiệu Tống. *Sách đã dẫn*, tr.9-10.